

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Tú.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Ông Lê Thanh Sơn.

+ Bà Đinh Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn 5, B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** ông Đặng Văn D - Luật sư Văn phòng luật sư Đ và Cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Trần Ngọc H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị B, ông D, anh H vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: chị và anh Trần Ngọc H được tự do tìm hiểu, trong quá trình tìm hiểu thì đến đầu tháng 2/2023 chị phát hiện mình có thai. Bản thân chị vẫn ở trong nhà tập thể của Nhà máy xi măng H. Khi biết chị có thai thì giữa chị và anh Trần Ngọc H đã bất đồng quan điểm và sảy ra cãi nhau. Từ khi sảy ra mâu thuẫn thì anh H cũng không vào thăm nom chị trong khu tập

thể. Đến khoảng đầu tháng 9/2023 anh H có liên lạc với chị và đề nghị chị về nhà ở nhưng chị không về. Tuy nhiên để con sinh ra có cả bố và mẹ nên chị và anh H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 06/10/2023 tại UBND xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và không tổ chức lễ cưới tại địa phương, gia đình hai bên cũng chưa gặp nhau. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn thì chị vẫn ở tại khu tập thể của nhà máy xi măng H.

Đến ngày 28/10/2023 chị sinh cháu Trần Nhã Ph tại Trung tâm y tế thành phố T. Sau khi xuất viện anh H có thuê taxi đưa chị và con về nhà anh H ở. Khi chị về ở nhà anh H thì anh H không quan tâm đến chị và con, thường xuyên đe dọa và bạo hành chị, chị ở đó được khoảng 10 ngày thì đến ngày 10/11/2023 chị lại đưa con về khu tập thể công ty xi măng H sau đó về nhà bố mẹ để ở, khi chị về nhà bố mẹ để ở anh H vẫn sống thiếu trách nhiệm với con cụ thể khi chị phát hiện cháu Ph bị bệnh tim bẩm sinh, chị có báo cho anh H và gia đình anh H biết nhưng anh H và gia đình anh H không quan tâm, chăm sóc gì, một mình chị phải đưa cháu Ph đi viện tại sản nhi trung ương và sản nhi Ninh Bình và cũng kể từ khi chị đưa con về nhà bố mẹ để thì anh H thường xuyên liên lạc đe dọa chị, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng và anh chị đã chính thức ly thân nhau từ ngày 10/11/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh, chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Về nuôi con chung, con riêng :

Về nuôi con chung: chị và anh Trần Ngọc H có một con chung là cháu Trần Nhã Ph, sinh ngày 28/10/2023. Hiện nay cháu Ph đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng, nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Trần Nhã Ph cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Ngọc H nhưng anh H không có văn bản trả lời, không có bản tự khai và cũng không đến Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B, cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Trần Ngọc H và

giao cháu Trần Nhã Ph, sinh ngày 28/10/2023 cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Ngọc H.

- **Về quan hệ hôn nhân:** cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

- **Về nuôi con chung:** giao cháu Trần Nhã Ph, sinh ngày 28/10/2023 cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Trần Ngọc H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị B tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

- **Về con riêng:** chị Nguyễn Thị B không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- **Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** chị Nguyễn Thị B không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- **Về án phí:** chị Nguyễn Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** chị Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Ngọc H ở địa chỉ: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị B cung cấp anh Trần Ngọc H có địa chỉ tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo để đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Bị đơn cũng không thể hiện ý kiến, quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 04/9/2024 anh Trần Ngọc H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 10/9/2024 anh Trần Ngọc H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[3] Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị B và anh Trần Ngọc H kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 06/10/2023 tại UBND xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Trần Ngọc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh chị không chung sống cùng nhau và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H không quan tâm chăm sóc đến vợ con và anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2023 cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 25/6/2024 ông Trần Xuân D là bố đẻ anh Trần Ngọc H trình bày: anh Trần Ngọc H và chị Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/10/2023 tại UBND xã Q, thành phố T và anh chị không tổ chức lễ cưới. Sau khi anh chị kết hôn chị B thì ở khu tập thể nhà máy xi măng H, anh H vẫn ở nhà anh H, sát cạnh nhà ông tại thôn T, xã Q, thỉnh thoảng anh H mới vào chỗ chị B một vài ngày rồi lại về. Khoảng cuối tháng 10/2023 chị B sinh con có về nhà anh H ở khoảng 1 tuần thì lại về khu tập thể. Sau khi anh chị kết hôn thì giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Bản thân ông nhận thấy giữa anh H, chị B không có tình nghĩa vợ chồng, không thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Nay chị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị B và anh H ly hôn.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên bản thân anh H, chị B không chung sống cùng nhau, không có sự quan tâm chia sẻ.

Từ căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B là phù hợp với pháp luật.

**[4] Về nuôi con chung:** chị Nguyễn Thị B và anh Trần Ngọc H có 01 con chung là cháu Trần Nhã Ph, sinh ngày 28/10/2023. Hiện nay cháu Ph đang do chị Nguyễn Thị B chăm sóc nuôi dưỡng nay vợ chồng ly hôn chị B đề nghị Tòa án giải quyết tiếp tục giao cháu Ph cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Hiện nay cháu Ph còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần giao

cháu Ph cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu giao con của chị Nguyễn Thị B.

Về cấp dưỡng nuôi con trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị B trình bày hiện nay chị có công việc và có mức thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu Ph về mọi mặt nên chị không yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên chị B vẫn khẳng định chị có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ph mà không cần sự đóng góp từ phía anh H. Việc chị B không yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của chị B.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị B không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

**[5] Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** chị Nguyễn Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

**[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị B xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Ngọc H.

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Trần Ngọc Hiệp

**2/ Về nuôi con chung:** giao cháu Trần Nhã Ph, sinh ngày 28/10/2023 cho chị Nguyễn Thị B được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Trần Ngọc H có quyền đi lại thăm nom con chung.

*“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị B tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Về con riêng: chị Nguyễn Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

**3/ Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** chị Nguyễn Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

**4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000395 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Tú**